

Số: 970 /QĐ-UBND

Khánh Hòa, ngày 10 tháng 11 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố danh mục thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung và bị bãi bỏ trong lĩnh vực khám bệnh, chữa bệnh thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Y tế

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH KHÁNH HÒA

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07/8/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31/10/2017 của Văn phòng Chính phủ hướng dẫn nghiệp vụ về kiểm soát thủ tục hành chính; Thông tư số 01/2018/TT-VPCP ngày 23/11/2018 của Văn phòng Chính phủ hướng dẫn thi hành một số quy định của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Y tế tại Tờ trình số 1312/TTr-SYT ngày 04/4/2024.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này danh mục thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung và bị bãi bỏ trong lĩnh vực khám bệnh, chữa bệnh thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Y tế.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Y tế, Thủ trưởng các sở, ban, ngành; UBND các huyện, thị xã, thành phố; UBND các xã, phường, thị trấn và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Cục Kiểm soát TTHC (VPCP);
- Trung tâm Công báo;
- Cổng Thông tin điện tử tỉnh;
- Trung tâm PVHCC tỉnh;
- Lưu: VT, TN, HL, ĐL. 35



Nguyễn Tấn Tuấn

**DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH SỬA ĐỔI, BỔ SUNG VÀ BỊ BÃI BỎ TRONG LĨNH VỰC KHÁM BỆNH,
CHỮA BỆNH THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA SỞ Y TẾ**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 970 /QĐ-UBND ngày 10 tháng năm 2024 của
Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Khánh Hòa)*

A. Danh mục thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí <i>(Không thu phí đối với trường hợp cấp sai do lỗi của cơ quan có thẩm quyền)</i>	Căn cứ pháp lý
1	Cấp mới giấy phép hoạt động khám bệnh, chữa bệnh Mã TTHC: 1.012278 (Sửa đổi bổ sung TTHC số thứ tự 11, phần A được Công bố tại Quyết định số Quyết định số 390/QĐ-UBND ngày 05/02/2024 của Chủ tịch UBND tỉnh)	70 ngày kể từ khi nhận được hồ sơ hợp lệ	Trung tâm Phục vụ hành chính công	- Bệnh viện: 10.500.000 đồng - Phòng khám đa khoa, nhà hộ sinh, cơ sở khám bệnh, chữa bệnh y học gia đình: 5.700.000 đồng - Phòng khám y học cổ truyền, Phòng chẩn trị y học cổ truyền, Trạm y tế: 3.100.000 - Phòng khám chuyên khoa, Phòng khám liên chuyên khoa, Phòng khám bác sỹ y khoa, Phòng khám răng hàm mặt, Phòng khám dinh dưỡng, Phòng khám y sỹ đa khoa, Cơ sở dịch vụ cận lâm sàng: 4.300.000	1. Luật Khám bệnh, chữa bệnh số 15/2023/QH15 ngày 09/01/2023. 2. Nghị định số 96/2023/NĐ-CP ngày 30/12/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Khám bệnh, chữa bệnh. 3. Quyết định số 743/QĐ-BYT
2	Cấp lại giấy phép hoạt động khám bệnh, chữa bệnh	20 ngày kể từ khi nhận được hồ sơ	Trung tâm Phục vụ hành	1.500.000 đồng	

	Mã TTHC: 1.012279 (Sửa đổi bổ sung TTHC số thứ tự 12, phần A được Công bố tại Quyết định số Quyết định số 390/QĐ-UBND ngày 05/02/2024 của Chủ tịch UBND tỉnh)	hợp lệ	chính công		ngày 29/3/2024 của Bộ trưởng Bộ Y tế về việc sửa đổi, bổ sung quyết định số 159/QĐ-BYT ngày 18/01/2024 của Bộ trưởng Bộ Y tế về công bố thủ tục hành chính mới ban hành, thủ tục hành chính bị thay thế và bãi bỏ thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Y tế quy định tại Luật Khám bệnh, chữa bệnh số 15/2023/QH15 ngày 09/01/2023 và Nghị định số 96/2023/NĐ-CP ngày 30/12/2023 của Chính phủ quy định chi tiết
3	Điều chỉnh giấy phép hoạt động khám bệnh, chữa bệnh Mã TTHC: 1.012280 (Sửa đổi bổ sung TTHC số thứ tự 13, phần A được Công bố tại Quyết định số Quyết định số 390/QĐ-UBND ngày 05/02/2024 của Chủ tịch UBND tỉnh)	20 ngày kể từ khi nhận được hồ sơ hợp lệ	Trung tâm Phục vụ hành chính công	- Trường hợp 1: 1.500.000 đồng - Trường hợp 2: + Bệnh viện, Phòng khám đa khoa, Nhà hộ sinh, Cơ sở khám bệnh, chữa bệnh y học gia đình, Phòng khám chuyên khoa, Phòng khám liên chuyên khoa, Phòng khám bác sỹ y khoa, Phòng khám răng hàm mặt, Phòng khám dinh dưỡng, Phòng khám y sỹ đa khoa, Cơ sở dịch vụ cận lâm sàng: 4.300.000 đồng + Phòng khám y học cổ truyền, Phòng chẩn trị y học cổ truyền, Trạm y tế: 3.100.000	
4	Cấp mới giấy phép hành nghề đối với chức danh chuyên môn là bác sỹ, y sỹ, điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y, dinh dưỡng lâm sàng, cấp cứu viên ngoại viện, tâm lý lâm sàng Mã TTHC: 1.012259 (Sửa đổi bổ sung TTHC số thứ tự	30 ngày kể từ khi nhận được hồ sơ hợp lệ	Trung tâm Phục vụ hành chính công	430.000 đồng	

	02, phần A được Công bố tại Quyết định số Quyết định số 390/QĐ-UBND ngày 05/02/2024 của Chủ tịch UBND tỉnh)				một số điều của Luật Khám bệnh, chữa bệnh.
5	Cấp lại giấy phép hành nghề đối với chức danh chuyên môn là bác sỹ, y sỹ, điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y, dinh dưỡng lâm sàng, cấp cứu viên ngoại viện, tâm lý lâm sàng Mã TTHC: 1.012265 (Sửa đổi bổ sung TTHC số thứ tự 03, phần A được Công bố tại Quyết định số Quyết định số 390/QĐ-UBND ngày 05/02/2024 của Chủ tịch UBND tỉnh)	15 ngày kể từ khi nhận được hồ sơ hợp lệ	Trung tâm Phục vụ hành chính công	Trường hợp 1, 2 tại Điều 24 của Nghị định số 96/2023/NĐ-CP: 150.000 đồng Trường hợp 3, 4, 5, 6, 7, 8, 9, 10, 11, 12, 13, 14 tại Điều 24 của Nghị định số 96/2023/NĐ-CP: 430.000 đồng	3. Thông tư số 59/2023/TT-BTC ngày 30/8/2023 của Bộ Tài chính quy định mức thu, nộp, quản lý và sử dụng phí trong lĩnh vực y tế.
6	Điều chỉnh giấy phép hành nghề Mã TTHC: 1.012270 (Sửa đổi bổ sung TTHC số thứ tự 05, phần A được Công bố tại Quyết định số Quyết định số 390/QĐ-UBND ngày 05/02/2024 của Chủ tịch UBND tỉnh)	15 ngày kể từ khi nhận được hồ sơ hợp lệ	Trung tâm Phục vụ hành chính công	430.000 đồng	
7	Cấp mới giấy phép hành nghề đối với chức danh chuyên môn là lương y, người có bài thuốc gia truyền hoặc	30 ngày kể từ khi nhận được hồ sơ	Trung tâm phục vụ hành	430.000 đồng	

	<p>có phương pháp chữa bệnh gia truyền</p> <p>Mã TTHC: 1.012271</p> <p>Sửa đổi bổ sung TTHC số thứ tự 06, phần A được Công bố tại Quyết định số Quyết định số 390/QĐ-UBND ngày 05/02/2024 của Chủ tịch UBND tỉnh)</p>	hợp lệ	chính công		
8	<p>Cấp lại giấy phép hành nghề đối với chức danh chuyên môn là lương y, người có bài thuốc gia truyền hoặc có phương pháp chữa bệnh gia truyền</p> <p>Mã TTHC: 1.012272</p> <p>(Sửa đổi bổ sung TTHC số thứ tự 07, phần A được Công bố tại Quyết định số Quyết định số 390/QĐ-UBND ngày 05/02/2024 của Chủ tịch UBND tỉnh)</p>	15 ngày kể từ khi nhận được hồ sơ hợp lệ	Trung tâm Phục vụ hành chính công	<p>Trường hợp 1,2 tại Điều 24 của Nghị định số 96/2023/NĐ-CP: 150.000 đồng</p> <p>Trường hợp 3, 4, 5, 6, 7, 8 tại Điều 24 của Nghị định số 96/2023/NĐ-CP: 430.000 đồng</p>	



B. Danh mục thủ tục hành chính bị bãi bỏ

STT	Tên thủ tục	Mã số	Quyết định Công bố TTHC	Căn cứ bãi bỏ
1	Phê duyệt bổ sung danh mục kỹ thuật của các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh thuộc thẩm quyền quản lý của Sở Y tế	1.001077	Quyết định số 3586/QĐ-UBND ngày 31/12/2020 của Chủ tịch UBND tỉnh	Quyết định số 743/QĐ-BYT ngày 29/3/2024 của Bộ trưởng Bộ Y tế về việc sửa đổi, bổ sung quyết định số 159/QĐ-BYT ngày 18/01/2024 của Bộ trưởng Bộ Y tế về công bố thủ tục hành chính mới ban hành, thủ tục hành chính bị thay thế và bãi bỏ thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Y tế quy định tại Luật Khám bệnh, chữa bệnh số 15/2023/QH15 ngày 09/01/2023 và Nghị định số 96/2023/NĐ-CP ngày 30/12/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Khám bệnh, chữa bệnh.
2	Cho phép áp dụng chính thức kỹ thuật mới, phương pháp mới trong khám bệnh, chữa bệnh thuộc thẩm quyền quản lý của Sở Y tế	1.001734		
3	Cho phép áp dụng thí điểm kỹ thuật mới, phương pháp mới trong khám bệnh, chữa bệnh đối với kỹ thuật mới, phương pháp mới quy định tại Khoản 3 Điều 2 Thông tư số 07/2015/TT-BYT thuộc thẩm quyền quản lý của Sở Y tế	1.001750		